

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 90/2024/HSST

Ngày: 06-02-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Viết Trung

Ông Phạm Văn Khuyển

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thùy Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:* Ông Ngô Văn Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2024, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện P R, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 92/2023/TLST-HS ngày 16-11-2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2023/HSST ngày 23 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1.1. Họ và tên: Nguyễn Văn P, sinh năm 1998; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 1, xã Long T, huyện P R, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ văn hóa: 09/12; giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1963 và bà Trần Thị V, sinh năm: 1970; bị cáo có vợ tên Thái Thị M, sinh năm 2002 và 01 người con sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân:

+ Ngày 27-7-2014 phạm tội “trộm cắp tài sản”, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia M, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm tù theo bản án số 03/2015/HSST ngày 13-01-2015. Ngày 27-8-2015, P chấp hành xong phạt phạt tù. (*Bản án này đã được xóa án tích*).

+ Ngày 02-12-2015 phạm tội “trộm cắp tài sản”, bị Tòa án nhân dân huyện P R, tỉnh Bình Phước xử phạt 15 tháng tù, theo bản án số 10/2017/HSST ngày 20-02-2017. Ngày 04-02-2018, P chấp hành xong phạt phạt tù. (*Bản án này đã được xóa án tích*).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10-8-2023 đến nay “có mặt”.

1.2. Họ và tên: Nguyễn Văn M, sinh năm 1999; Nơi đăng ký hộ khẩu thường

trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 4, xã Long T, huyện P R, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ văn hóa: 08/12; giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn B, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1976; bị cáo chưa có vợ, con; bị cáo có 03 anh em, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2006. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10-8-2023 đến nay “có mặt”.

* *Bị hại*: Trường mẫu giáo Long T, huyện Phú Riềng

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị Hồng B, sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Chức vụ: Hiệu trưởng trường mẫu giáo Long Tân

Địa chỉ: Thôn 5, xã Long T, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1/ Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1965 (Có mặt)

Chức vụ: Bảo vệ trường mẫu giáo Long T.

Địa chỉ: Thôn 5, xã Long T, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước

2/ Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1976 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã Long T, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

2/ Bà Trần Thị V (tên gọi khác: V), sinh năm 1970 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn 1, xã Long T, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước

3/ Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1970 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã Long T, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 09-8-2023, Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn P uống rượu tại phòng trọ của một người tên L tại thôn Tân P, xã Bù N, huyện P R, tỉnh Bình Phước. Đến khoảng 01 giờ ngày 10-8-2023, sau khi uống rượu xong, M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 93P1 – 669.18 chở P đi về xã Long T. Trên đường đi, P rủ M đi tìm kiếm tài sản để trộm cắp thì M đồng ý. Sau đó, M và P đi đến khu vực trường mầm non “Long T” thuộc thôn 5, xã Long T, thì cả 02 phát hiện trường mầm non không có người trông coi. P nói M dừng xe ở phía sau trường. Lúc này, P và M leo tường rào đi vào khu vực trong trường. Tại đây, P phát hiện 01 chùm chìa khóa gồm có 03 chìa để trên hộp phòng cháy, chữa cháy trước cửa phòng số 2 (phòng lớp chồi số 2) nên P lấy chùm chìa khóa này, rồi mở cửa phòng thì thấy 01 cái ti vi hiệu VTB 55 Inch để trên kệ, treo trên tường trong phòng học. P lấy chiếc tivi trên bê ra tường rào. Sau đó, P tiếp tục dùng chùm chìa khóa trên mở phòng học “chồi” số 3 và phòng chồi số 4 rồi M

và P mỗi người lấy 01 chiếc ti vi bê ra hàng rào rồi để lên xe mô tô. P điều khiển xe mô tô chở M cùng với 03 cái ti vi trên đi tìm nơi cất giấu. Khi P, M đi qua vòng xoay xã P Riềng thì bị lực lượng Công an xã P Riềng phát hiện truy đuổi. Khi bị lực lượng Công an truy đuổi thì P nói M vút 03 ti vi trên xuống đường rồi P, M tiếp tục bỏ chạy được 01 đoạn nữa thì bị lực lượng Công an bắt giữ.

Tang vật thu giữ gồm (BL 81): 01 tivi màu đen phía sau có ghi “VTB 55” SMART TV; model: LV5520SN; điện áp: 100-240VAC; công suất: 108W; số máy: 210355200158”; 01 tivi màu đen phía sau có ghi “VTB 55” SMART TV; model: LV5520SN; điện áp: 100-240VAC; công suất: 108W; số máy: 210355200159” và 01 tivi màu đen phía sau có ghi “VTB 55” SMART TV; model: LV5520SN; điện áp: 100-240VAC; công suất: 108W; số máy: 210355200789”

- 01 xe mô tô biển kiểm soát: 93P1-669.18.

- 01 điện thoại di động màu đen trên thân có chữ ITEL, màn hình đen trắng (của P).

- 01 chùm chìa khóa gồm 03 chìa.

- Ngày 11-8-2023, bà Nguyễn Thị Hồng B (Hiệu trưởng) giao nộp 01 USB chứa video dữ liệu nội dung vụ việc P và M trộm cắp tài sản của trường.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 41/KL-HĐĐGTS ngày 17/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện P R kết luận: 01 ti vi “VTB 55” SMART TV vào thời điểm ngày 10/8/2023 có giá trị là 3.000.000 đồng. Tổng 03 tivi có giá 9.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 90/CTr-Vks ngày 15 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện P R, tỉnh Bình Phước đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Ngoài ra còn xử lý về vật chứng của vụ án.

Các bị cáo Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn M không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã xác định được:

Do mục đích tư lợi cá nhân nên vào khoảng 01 giờ ngày 10-8-2023, tại trường mầm non “Long T” thuộc thôn 5, xã Long T, huyện P R; Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn P lợi dụng đêm tối, trường mầm non không có người trông coi tài sản đã lén lút đột nhập chiếm đoạt ba (03) chiếc ti vi hiệu VTB loại 55 Inch có tổng giá trị là 9.000.000 đ (Chín triệu đồng) thì bị phát hiện, bắt giữ.

Hành vi của các bị cáo đã thực hiện có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) ...

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[3] Xét về tính chất vụ án: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, hoang mang trong quần chúng nhân dân nơi các bị cáo thực hiện việc phạm tội. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, khi

thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật sẽ bị trừng trị nghiêm khắc nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân các bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm.

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn P là người giữ vai trò chính, rủ rê bị cáo Nguyễn Văn M đi tìm kiếm tài sản để lấy trộm, trực tiếp trèo rào vào khu vực trường mẫu giáo, lấy chìa khóa mở cửa phòng học của trường để lấy ti vi, sau khi lấy được ti vi thì P trèo ra ngoài trước, M vận chuyển từng chiếc ti vi ra ngoài cho bị cáo đỡ. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia M, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm tù về tội “ Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 03/2015/HSST ngày 13-01-2015, và bị Tòa án nhân dân huyện huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 10/2017/HSST ngày 20-02-2017, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, các bản án đều đã được xóa án tích, bản thân bị cáo đã nhiều lần phạm tội trộm cắp tài sản, tuy đã được xóa án tích nhưng không chịu tu dưỡng bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội này, chứng tỏ thái độ coi thường pháp luật của bị cáo rất cao. Nên cần phải xử lý nghiêm để giáo dục.

Bản thân bị cáo M tiếp nhận ý chí và đứng bên ngoài để cảnh giới, sau khi P lấy được ti vi thì M trèo tường vào để chuyển từng chiếc ti vi ra ngoài cho P, P đứng bên ngoài đỡ và dựng ti vi ở tường rào. Bị cáo là đồng phạm trong vụ án, nên cũng cần phải xử lý nghiêm để giáo dục.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo P được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, đã tác động gia đình khắc phục hậu quả. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo M được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, áp dụng pháp luật và về mức hình phạt là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra đại diện bị hại và gia đình các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong, bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét .

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 03 tivi VTB 55 Inch SMART TV và một chùm chìa khóa gồm 03 chìa khóa, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của trường mầm non “Long T” nên ngày 30-10-2023, Cơ quan điều tra ban hành Quyết định xử lý vật chứng trả cho đại diện của trường bà Nguyễn Thị Hồng B (Hiệu trưởng) là đúng quy định Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát: 93P1-669.18, quá trình điều tra xác định là tài sản của ông Nguyễn Văn B (cha M) cho M mượn để đi làm, việc M sử dụng tài sản trên vào mục đích phạm tội ông B không biết nên ngày 30-10-2023, Cơ quan điều tra ban hành Quyết định xử lý vật chứng trả cho ông B là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với điện thoại di động màu đen trên thân có chữ Itel, màn hình đen trắng là tài sản của M sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với USB chứa dữ liệu liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đính kèm hồ sơ phục vụ quá trình điều tra, truy tố, xét xử không đề cập xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh, áp dụng pháp luật và hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10-8-2023.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10-8-2023.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước đối với điện thoại di động màu đen trên thân có chữ Itel, màn hình đen trắng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 001/1927 ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Công an huyện Phú Riềng và Chi cục thi hành án dân sự huyện P R).

[2] *Án phí hình sự sơ thẩm*: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: các bị cáo Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện P R;
- Chi cục THADS huyện P R;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước
- Công an tỉnh Bình Phước
- CA huyện P R;
- Nhà tạm giữ CA huyện P R
- Bị cáo; người tham gia tố tụng
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hảo